

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

1. Đặc điểm tình hình chung:

a. Thuận lợi:

- Nhiều khách hàng nhận khí cao hơn mức sản lượng đăng ký;
- Nhận được sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị;
- Nguồn khí đầu vào ổn định và đáp ứng nhu cầu cho sản xuất;
- Giá khí đầu vào được điều chỉnh phù hợp với giá dầu trên thị trường;
- Máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển được đầu tư kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

b. Khó khăn:

Giá dầu và LPG giảm mạnh theo đó giá bán CNG giảm theo làm ảnh hưởng đến Doanh thu và Lợi nhuận.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

2.1. Các chỉ tiêu chính:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Cả năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu SM ³	85,0	95,2	112
1	Miền Nam	Triệu SM ³	75,0	85,9	114
2	Miền Bắc	Triệu SM ³	10,0	9,3	93
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1.081,7	958,9	89
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136,0	145,1	107
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	110,0	118,7	108



2.2. Công tác sản xuất, an toàn, bảo hộ lao động:

- Đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng;
- Không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến sản xuất;
- Hoàn thành 100% kế hoạch BHLĐ năm 2015;
- Thực hiện tốt công tác vận hành, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, hoàn thành 100% kế hoạch BDSC định kỳ năm 2015;
- Cải tiến, duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2005 vào quá trình SXKD của Công ty.

2.3. Công tác đầu tư:

a Tình hình thực hiện công việc:

- Các dự án chuyển tiếp:
 - + Dự án “Đầu tư phát triển thị trường”: Hoàn thành các hạng mục:
 - ✓ Đầu tư và lắp đặt 01 máy nén;
 - ✓ Đầu tư 01 PRU.
 - + Đầu tư 02 PRU cho khách hàng mới: Hoàn thành.
- Các dự án được phê duyệt trong năm 2015:
 - + Dự án cấp khí cho Viglacera (giai đoạn 2): Hoàn thành đầu tư 10 bồn chứa CNG để kịp thời phục vụ dự án miền Bắc, các hạng mục còn lại của dự án chuyển sang năm 2016 thực hiện theo tiến độ nhận khí của khách hàng.
 - + Dự án “Đầu tư phát triển thị trường miền Bắc”: Đã đầu tư các trạm giảm áp, các hạng mục còn lại chuyển tiếp sang năm 2016 thực hiện theo tiến độ của khách hàng mới;
 - + Dự án 01 trạm trung tâm: Do khách hàng thay đổi kế hoạch đầu tư nên dự án không triển khai thực hiện.

a Tình hình thực hiện giải ngân:

Tổng vốn giải ngân trong năm 2015:	122,64 tỷ đồng, trong đó:
- Dự án “Đầu tư phát triển thị trường”:	15,02 tỷ đồng;
- Dự án cấp khí cho Viglacera (Gđ 2):	98,07 tỷ đồng;
- Dự án “Đầu tư phát triển thị trường miền Bắc”:	3,23 tỷ đồng;
- Đầu tư 02 PRU cho khách hàng mới:	6,32 tỷ đồng.

2.4. Công tác kinh doanh:

- Năm 2015 Công ty đã đưa CN miền Bắc đi vào hoạt động ổn định, cụ thể từ tháng 8/2015 đã cấp khí cho 04 khách hàng mới. Công ty cũng đã cấp khí thêm cho 02 khách hàng mới tại miền Nam;
- Tính đến 31/12/2015, Công ty có 42 khách hàng đã nhận khí và 2 khách hàng chuẩn bị nhận khí.

2.5. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn vốn nhân rồi của Công ty có hiệu quả;
- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và Công ty.

2.6. Công tác Tổ chức – nhân sự:

- Trong năm 2015 Công ty đã bổ nhiệm 01 P.GĐ Công ty, 01 trưởng Ban Công ty , 02 Phó GD Chi nhánh, 01 Trưởng trung tâm điều độ, 01 phó trung tâm điều độ, 02 trưởng phòng, và 02 phó phòng tại Chi nhánh miền Bắc;
- Thực hiện điều động, biệt phái nhân lực cho CNMB một cách linh hoạt, kịp thời, phù hợp với nhu cầu để sớm ổn định và đưa CNMB vào hoạt động cấp khí cho khách hàng an toàn, liên tục, đúng tiến độ;
- Tổ chức tuyển dụng đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc;
- Tổng số CB.CNV tính đến 31/12/2015 là 226 người.

2.7. Về đào tạo:

- Tổng số khóa đào tạo: 44 khóa đạt 119 % so với kế hoạch;
- Tổng số lượt đào tạo: 973 khóa đạt 145 % so với kế hoạch;
- Tổng kinh phí đào tạo: 1,8 tỷ đồng đạt 98% so với kế hoạch.

II. Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2016:

1. Đặc điểm tình hình chung:

a. Thuận lợi

- Tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của PVN, PVGas và cổ đông lớn;
- Nguồn khí đầu vào đảm bảo liên tục, ổn định.

b. Khó khăn:

Giá nhiên liệu thế giới và trong nước giữ ở mức thấp và diễn biến khó lường làm ảnh hưởng đến giá bán khí CNG cho khách hàng;

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

- Sản lượng CNG bán cho khách hàng đạt 110,0 triệu SM³, trong đó:
 - + Miền Nam: 82,7 triệu SM³;
 - + Miền Bắc: 27,3 triệu SM³.
- Đảm bảo sản xuất, vận chuyển và phân phối CNG an toàn, liên tục;
- Tăng cường hiệu quả trong sản xuất kinh doanh (tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tối đa lợi nhuận);
- Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ CNG miền Nam và miền Bắc;
- Duy trì, cải tiến và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, môi trường vào các hoạt động SXKD của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm công khai minh bạch thông tin đến các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

3.1. Các chỉ tiêu chính:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
I	Sản lượng	SM ³	110.000.000
	Miền Bắc	SM ³	27.800.000
	Miền Nam	SM ³	82.200.000
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1.133,14
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,00
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	92,00
V	Cổ tức	%	25

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu thô Thế Giới năm 2016 là 60 USD/ thùng, giá dầu, FO bán lẻ tại Việt Nam là 11.068 đồng/kg (chưa VAT), tỷ giá 22.500 VNĐ/USD.

3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư trong năm 2016: 296,56 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư chưa thực hiện năm 2015 chuyển sang: 138,37 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư mới năm 2016: 158,19 tỷ đồng, để cấp khí cho khách hàng kính Viglacera.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

1. Giải pháp về sản xuất, vận chuyển, phân phối CNG:

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ đầy đủ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa phù hợp với quy định của nhà sản xuất và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất, giảm thiểu thời gian dừng vận hành do sự cố;
- Triển khai các biện pháp quản lý an toàn một cách hiệu quả để giảm thiểu tai nạn, sự cố. Quyết liệt xử lý và loại bỏ các tình trạng mất an toàn;
- Duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 vào quá trình SXKD của Công ty;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình SXKD.

2. Giải pháp về thị trường:

- Giá bán linh hoạt và có chính sách khuyến khích khách hàng theo từng giai đoạn nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, tránh tình trạng khách hàng chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác trên nguyên tắc đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và ổn định sản xuất cho khách hàng;
- Đảm bảo thực hiện dịch vụ và hỗ trợ tốt nhất cho các khách hàng đã nhận khí;
- Phát triển thị trường khí theo hướng đa dạng hóa khách hàng sử dụng CNG nhằm đảm bảo sự ổn định và giảm tính phụ thuộc vào một ngành sản xuất nhất định;
- Áp dụng linh hoạt các hình thức bán hàng nhằm phát triển nhanh khách hàng, giảm chi phí đầu tư và nguồn nhân lực trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững;
- Đẩy mạnh phát triển cấp khí cho khách hàng qua trạm trung tâm để có thể bán cho tất cả các khách hàng nhỏ lẻ, giảm chi phí đầu tư và nhân lực;
- Tại thị trường miền Nam cần tích cực hợp tác với các BQL và các chủ đầu tư KCN để nắm bắt thông tin và tiếp xúc ngay với khách hàng từ khi có ý định đầu tư vào các khu công nghiệp;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới.

3. Giải pháp về đầu tư xây dựng:

- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra;

